

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 2673/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho Ủy ban nhân dân xã Long Đức quản lý tại xã Long Đức,
huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ kế hoạch số 9448/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xử lý tồn tại đối với đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 794/TTr-STNMT ngày 23 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân xã Long Đức tiếp tục quản lý 12 thửa đất tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Tờ bản đồ địa chính số 29, thửa đất số 135, diện tích 1.047,4m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 99/2021 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

2. Tờ bản đồ địa chính số 26, thửa đất số 311, diện tích 64,5m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính



số 113/2021 tỷ lệ 1:500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

3. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 36, diện tích 2.267,3m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 181/2021 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 29 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 04 tháng 02 năm 2021 (kèm theo).

4. Tờ bản đồ địa chính số 16, thửa đất số 35, diện tích 2.253,9m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1111/2021 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

5. Tờ bản đồ địa chính số 16, thửa đất số 29, diện tích 1.050,2m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 112/2021 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

6. Tờ bản đồ địa chính số 16, thửa đất số 24, diện tích 1.505,3m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 104/2021 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

7. Tờ bản đồ địa chính số 12, thửa đất số 402, diện tích 13.831,3m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 106/2021 tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

8. Tờ bản đồ địa chính số 12, thửa đất số 385, diện tích 10.769,6m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 107/2021 tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

9. Tờ bản đồ địa chính số 5, thửa đất số 28, diện tích 5.707,2m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 102/2021 tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

10. Tờ bản đồ địa chính số 5, thửa đất số 2, diện tích 6.215,2m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 101/2021 tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

11. Tờ bản đồ địa chính số 5, thửa đất số 1, diện tích 15.540,1m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 100/2021 tỷ lệ 1:5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

12. Tờ bản đồ địa chính số 3, thửa đất số 43, diện tích 5.762,8m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 114/2021 tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 27 tháng 01 năm 2021 (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Long Đức quản lý chặt chẽ khu đất, không để đất bị lấn chiếm, không được cho thuê, cho mượn trái quy định pháp luật, bàn giao lại đất khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Đức, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

